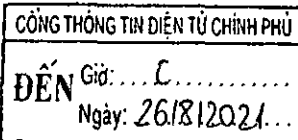


Số: 03 /2021/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 12 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật
địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 815/QĐ-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đình chính Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;

Xét Tờ trình số 3043/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở (viết tắt là TCCS) và quy chuẩn kỹ thuật địa phương (viết tắt là QCĐP) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật khi sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mức chi xây dựng TCCS và QCĐP trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

1. Chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo TCCS và QCĐP (nếu có): Mức chi là 14.000.000 đồng/01 dự thảo đối với TCCS và QCĐP không cần phải khảo sát, khảo nghiệm; mức chi 31.500.000 đồng/01 dự thảo đối với TCCS và QCĐP cần phải khảo sát, khảo nghiệm.

2. Chi lập dự án TCCS và QCĐP trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức chi 1.050.000 đồng/01 dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chi thuê chuyên gia trong nước: Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia trong nước không quá 20% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng TCCS và QCĐP.

4. Chi thuê chuyên gia nước ngoài: Trong trường hợp phát sinh nhu cầu thuê chuyên gia nước ngoài, đơn vị căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài không quá 35% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng TCCS và QCĐP.

5. Chi lấy ý kiến nhận xét của thành viên Ban kỹ thuật, Ban biên soạn hoặc Tổ biên soạn xây dựng TCCS, của các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo TCCS và QCĐP: Mức chi là 350.000 đồng cho một thành viên đối với mỗi dự thảo TCCS và QCĐP.

6. Chi tổ chức các cuộc họp Ban kỹ thuật, Ban biên soạn hoặc Tổ biên soạn TCCS, mức chi như sau:

a) Trưởng ban: 105.000 đồng/người/buổi;

b) Các thành viên Ban kỹ thuật: 70.000 đồng/người/buổi.

7. Chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo TCCS và QCĐP, mức chi như sau:

- a) Chủ trì cuộc họp: 420.000 đồng/người/buổi.
- b) Các thành viên tham dự: 70.000 đồng/người/buổi.

8. Chi nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra hoặc thẩm định của thành viên hội đồng thẩm tra, hội đồng thẩm định đối với dự thảo TCCS và QCĐP: Mức chi 350.000 đồng/01 báo cáo phản biện hoặc báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo thẩm định.

9. Chi họp hội đồng thẩm tra, thẩm định dự thảo TCCS và QCĐP, mức chi được quy định như sau:

- a) Chủ tịch hội đồng: 700.000 đồng/người/buổi.
- b) Các thành viên hội đồng: 350.000 đồng/người/buổi.

10. Một số nội dung, mức chi và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc xây dựng TCCS và QCĐP trên địa bàn tỉnh Phú Thọ không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2021 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2021./. *✍*

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Cổng giao tiếp điện tử tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VPUBND tỉnh);
- Lưu: VT, CTHĐND (T). *✍*

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu